TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ LĨNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 30/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Viết Mạo.

2. Ông: Bế Văn Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chưởng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Bế Văn D, tên gọi khác: Không có. Sinh ngày: 12/8/1982 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12 phổ thông; Con ông Bế Thanh H (đã chết), con bà Nông Thị E, sinh năm 1957; có vợ là Nông Thị L, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 01 con nhỏ sinh năm 2006; tiền án: có 01 tiền án (ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản); tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Lĩnh, Cao Bằng (có mặt tại tòa).

Người bị hại: Bà Linh Thị P, sinh năm 1968, trú tại: xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (có mặt).

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Bà Bế Thị Đ, sinh năm 1935, trú tại: Tổ dân phố 3, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng *(có mặt).*

Những người làm chứng:

1. Bà: Dương Thị D, sinh năm 1953.

Trú tại: Xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng *(vắng mặt).*

2. Ông Linh Văn B, sinh năm 1952.

Trú tại: Xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/11/2017, Bế Văn D một mình đi bộ từ nhà đến xóm K, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến gần Nhà văn hóa xóm K, D nhìn thấy tại nhà bà Linh Thị P có dùng lưới nhựa màu trắng quây nhốt 04 (bốn) con vịt ở sát nhà. Quan sát xung quanh không thấy ai, D bước vào khu nhốt vịt và bắt lấy 02 (hai) con vịt giống đực đã trưởng thành, trọng lượng mỗi con nặng từ 2 - 2,5 kilôgam, một con màu lông trắng và một con màu lông trắng - xám - đen. Sau đó, D đi bộ vòng qua trước cửa nhà bà P nhặt lấy 01 chiếc bao tải dứa màu trắng rồi cho hai con vịt vào bao tải và đi bộ theo đường bờ ruộng qua xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng đi ra xóm N, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tiếp đó, D đi về hướng trung tâm Thị trấn H bán cho bà Bế Thị Đ 02 con vịt lấy trộm được với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam. Lấy được tiền, D đi mua ma túy hết số tiền về sử dụng cho bản thân.

Ngày 20/11/2017, bà Linh Thị P đã có đơn trình báo đến Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng về việc mất trộm 02 con vịt. Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng đã triệu tập Bế Văn D để điều tra, làm rõ. Tại cơ quan điều tra, D đã thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 21/11/2017, Cơ quan điều tra đã đến nhà bà Bế Thị Đ thu giữ được 01 con vịt, cân xác định trọng lượng là 2,2 kilôgam, còn 1 con vịt bà Đ đã giết mổ làm thức ăn. Ngày 22/11/2017, Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Cao Bằng định giá tài sản đối với 02 con vịt. Tại kết luận định giá tài sản ngày 28/11/2017 của Hội đồng định giá đã kết luận: 02 con vịt mà Bế Văn D lấy trộm của gia đình bà P trị giá **308.000đ** *(Ba trăm linh tám nghìn đồng)*.

Tại bản cáo trạng số 26/KSĐT-SH ngày 10/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bế Văn D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Bế Văn D thừa nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng và khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy, do không có tiền mua ma túy về sử dụng nên sáng ngày 20/11/2017 bị cáo đã lấy trộm 02 con vịt nhà bà P đem bán được 200.000đ để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo thừa nhận hành vi trộm trộm cắp là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại Linh Thị P trình bày: ngày 20/11/2017 gia đình bà bị mất trộm 02 con vịt, mỗi con khoảng 2,2 kilôgam là do Bế Văn D lấy trộm. Công an đã trả lại cho bà 01 con vịt, 1 con bà Đ đã thịt để ăn. Yêu cầu D phải bồi

thường con vịt bằng tiền theo giá thị trường, đề nghị Tòa án xử lý nghiêm người phạm tội theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan đến vụ án Bế Thị Đ trình bày: Khoảng 10 giờ sáng ngày 20/11/2017 Bế Văn D có đem bán cho bà 02 con vịt, D nói là vịt của gia đình D và cần bán gấp lấy tiền để đi nộp tiền điện, bà đồng ý mua với giá 200.000đ. Ngày 21/11/2017 Công an đến nhà thu giữ vịt, lúc đó bà mới biết vịt là do D trộm cắp mà có. Tại phiên tòa, bà không yêu cầu D phải trả lại số tiền 200.000đ bà đã mua 2 con vịt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bế Văn D về tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bế Văn D từ 09 đến 12 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường giá trị con vịt cho bị hại; Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa là vật chứng vụ án vì không còn giá trị sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bế Văn D không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, bị cáo Bế Văn D đã nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người nghiện ma túy nhưng không có tiền nên bị cáo đã tìm cách trộm tài sản của người khác đem bán. Bị cáo đã lấy trộm được 02 con vịt của gia đình bà Linh Thị P có giá trị là 308.000đ (Ba trăm linh tám nghìn đồng). Bị cáo có 01 tiền án: ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh đã truy tố đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích vụ lợi, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị hại Linh Thị P đã được Công an trả lại 01 con vịt. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 01 con vịt đã thịt bằng tiền theo giá thị trường là 154.000đ *(một trăm năm mươi tư nghìn đồng)*.

Về hướng xử lý vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án gồm 01 (một) bao tải dứa màu trắng, trên bao tải có in nhiều cỡ chữ Việt Nam khác nhau, giữa thân bao có dòng chữ *"giải vàng chất lượng Việt Nam",* đã qua sử dụng cũ rách nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Bế Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Bế Văn D phạm tội ***"****Trộm cắp tài sản".*

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bế Văn D **09** (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/12/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Bế Văn D phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Linh Thị P với số tiền là 154.000đ *(một trăm năm mươi tư nghìn đồng)*.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án: áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao tải dứa màu trắng, trên bao tải có in nhiều cỡ chữ Việt Nam khác nhau, giữa thân bao có dòng chữ *"giải vàng chất lượng Việt Nam",* bao tải đã qua sử dụng (*Số vật chứng*

trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 21 ngày 27/12/2017).

5. Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bế Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ . Tổng hai khoản án phí là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng chẵn) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án. Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thụ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *CA huyện, trại giam;*
- *Bị cáo; Người bị hại;*
- *Người CQLNVLQ;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Sở t- pháp Cao Bằng;*
- *L- u hồ sơ vụ án.*
- *L- u hồ sơ THAHS.*